

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 28 – 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Trung;
2. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn H, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: tổ 11, khóm T phường N, thành phố D; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D và bà Hồ Thị Bích Ph; anh chị em có 06 người, bị cáo là người thứ năm;

Tiền án: Ngày 18/8/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 16/8/2017;

Bị cáo được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa;

Bị hại: Phạm Trí T, sinh năm 1981, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 07, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Võ Văn Vũ L, sinh năm 1993, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 07, khóm L, phường S, thị xã C, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1973.

Bị cáo có mặt; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 19/9/2018, Huỳnh Văn H đi bộ ngang căn nhà đang xây dựng của Phạm Trí T, tại tổ 07, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, nhìn thấy các khung sắt kiểu tai dê, loại phi 6 trong nhà, lợi dụng vắng người, H lên vào lấy trộm đem nhờ Võ Văn Vũ L cùng đi bán, trên đường bị Huỳnh Văn Trước phát hiện trình báo Cơ quan công an;

Vật chứng thu giữ là 31 kg sắt kiểu tai dê, loại phi 6. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 257/KL-ĐG, ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định: 31kg sắt tai dê phi 6 có giá 465.000đồng;

Ngày 30/10/2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Huỳnh Văn H.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-CD ngày 21 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố Huỳnh Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, khi uống nước quán cà phê tại tổ 01 khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, do đau bụng, đi vệ sinh thì phát hiện căn nhà cấp quán đang xây dựng không người trông giữ nên đã nảy sinh ý định lên vào trộm sắt bán để có tiền sử dụng ma túy, sau khi tìm kiếm xung quanh được cái bao màu cam, nên bị cáo lấy sắt loại tai dê bỏ vào bao, trên đường đi bán cùng với Linh thì bị phát hiện bắt giữ; Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Cáo trạng số: 08/CT-VKS.CP ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 06(sáu) tháng đến 01(một) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên đề nghị không áp dụng;

Về xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố Châu Đốc tội phạm thực hiện thuộc khoản 1 Điều 173 nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành Châu Đốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên không xem xét đến.

Đối với người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, và chủ tọa phiên tòa đã công bố các lời khai của những người vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo H một lần nữa đã khai nhận vào ngày 19/9/2018, sau khi đi vệ sinh nhìn thấy căn nhà đang xây dựng tại khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc không người trông coi nên lén lúc vào lấy trộm tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H rủ Linh cùng đi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện bắt giữ;

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 19/9/2018, bị cáo H lợi dụng nhà đang xây dựng không người trông coi đã lén lút lấy trộm 31 kg sắt tại dè, loại phi 6 trị giá 465.000đ và cùng với Linh đem tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ;

Xét về hành vi phạm tội, thấy rằng: hành vi của Võ Văn Vũ Lcó dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, tài sản chiếm đoạt được định giá 465.000đồng là chưa đủ định lượng đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan điều tra xử lý hành chính là có cơ sở. Đối với Huỳnh Văn H, mặt dù tài sản chiếm đoạt được định giá 465.000đồng, nhưng H đã bị xử lý hình sự về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người khác nên Cáo trạng số 08/CT-VKS-CD ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm với mục đích có tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động chân chính để tạo thu nhập chính đáng cho bản thân nhưng vì muốn có tiền sử dụng ma túy mà không phải lao động cực khổ có được, bị cáo đã lợi dụng sự không cảnh giác của người quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tài sản là kết tinh của quá trình lao động gian khó của con người mà có. Vì lẽ đó, quyền sở hữu tài sản được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Đồng thời, sẽ áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những ai có hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Theo Kết luận định giá tài sản số 257/KL-ĐG ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc mặc dù bị cáo đã chiếm đoạt tài sản trị giá 465.000đ, nhưng bị cáo đã bị xử phạt về hành vi này chưa được xóa án tích, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[2.3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra tội phạm. Xét, đây là các tình tiết giảm nhẹ, nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến một trăm triệu đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, người bị hại có lời khai cho biết đã nhận lại tài sản mất trộm do cơ quan công an giao trả và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm thiệt hại về tài sản nào khác nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn H 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí, số tiền phải nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Đức